

Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại và tham nhũng

Tôn Thất Thiện

Tham nhũng lan tràn

Một triết gia, mà tôi không nhớ tên, đã nói rằng: người ta không thể tưởng tượng được gì hoàn toàn sai hay đúng. Áp dụng quan điểm này vào thuyết Mác-xít, ta phải công nhận rằng một số quan điểm của Mác đúng, và ta có thể dùng nó để cứu xét và phân tách rất hữu hiệu một số vấn đề xã hội Việt Nam hiện nay. Ví dụ, khi Mác nói rằng khởi điểm của nghiên cứu các vấn đề xã hội là ghi nhận thực tại, hoặc khi Mác nói rằng quan điểm của con người phát sinh từ cách sống của họ. Ta thử áp dụng hai quan điểm này vào hiện tình Việt Nam xem sao.

Trong những năm chiến tranh 1945-1975, dư luận quốc tế phần lớn nghiêng về phía cộng sản. Hiện trạng này có nhiều lý do. Nhưng một trong những lý do chính là rất nhiều người ngoại quốc cũng như Việt Nam cho rằng phe quốc gia là phe "thối nát" và hỗn loạn, và phe cộng sản là phe "trong sạch" và kỷ luật. Họ lập luận rằng nếu cộng sản thắng dân Việt Nam sẽ được sống dưới một chế độ đàng hoàng, hữu hiệu, có trật tự và không tham nhũng. Do đó, họ ra sức vận động cho cộng sản thắng thế để tỏ rằng họ... thương dân Việt Nam!

Một trong những ký giả Hoa Kỳ, Frances Fitzgerald, lấy luận điệu trên đây làm đề tài của một cuốn sách bán chạy nhất (best seller) và được giải thưởng báo chí có giá nhất ở Hoa Kỳ là giải thưởng Pulitzer. Cuốn sách có tựa đề là "Fires in the lake" (Lửa trong hồ). Cô ký giả trú danh này quả quyết rằng cộng sản sẽ thắng, và cô kết luận rằng ý nghĩa của cuộc thắng đó là *"ngọn lửa nhỏ bé của cách mạng sẽ quét sạch những tham nhũng và hỗn loạn lan tràn trong hồ xã hội Việt Nam..."*.

Cô Fitzgerald, cũng như một số ký giả tên tuổi Pháp hoặc Mỹ như Couturier, Devillers, Fall, McAlister v.v..., là học trò của một giáo sư danh tiếng người Pháp tên Paul Mus. Cả thầy lẫn trò đã dùng uy tín và tài năng của mình để phổ biến quan điểm trên đây một cách rất hữu hiệu. Noam Chomsky, một lãnh tụ phản chiến Mỹ, đã tặng bìa cuốn sách của Fitzgerald là *"một tác phẩm cực kỳ sáng suốt, sâu sắc và có giá trị vĩnh cửu... đã tỏ ra có một sự thâm hiểu người Việt ít thấy trong giới học giả viết tiếng Anh"*.

Nhưng... lịch sử đã chứng minh rằng quan niệm của Fitzgerald và nhóm đồ đệ của Paul Mus hoàn toàn sai vì lý do rất giản

đơn là nó hoàn toàn trái ngược với thực tại! Việt Nam ngày nay là một nước mà tham nhũng lan tràn. Và Việt Nam xã hội chủ nghĩa còn chiếm giải quán quân thế giới về phương diện này. Đó là một hiện tượng hết sức lạ lùng, đặc biệt là đối với người Việt thuộc các thế hệ từ 1920. Trong suốt lịch sử Việt Nam chưa hề có lúc nào như vậy. Sự kiện này chỉ xuất phát từ năm 1975, từ lúc đảng cộng sản Việt Nam áp đặt quyền lực vô giới hạn của họ trên toàn cõi đất nước. Đó là một sự kiện không ai phủ nhận được, nhất là những người theo thuyết Mác-xít.

Sự kiện trên đây buộc chúng ta phải đặt câu hỏi: Tham nhũng là một biệt tính của dân Việt chúng ta? Hay nó là một hiện tượng dính liền với chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại, và nó chỉ tồn tại và phát triển với sự tồn tại và phát triển của chế độ này? Đây là một vấn đề mà chúng ta cần tìm hiểu tường tận và trả lời dứt khoát vì nó liên quan với thanh danh và tương lai của dân tộc chúng ta.

Độc tài tất tham nhũng

Một thực tại mà không ai chối cãi được là trên thế giới ngày nay những quốc gia theo chế độ độc tài đều là những quốc gia bị nạn tham nhũng trầm trọng. Những quốc gia này gồm các quốc gia cộng sản (đang còn cộng sản như Việt Nam và Trung Quốc, hay trong đó công chức cán bộ cộng sản còn đầy dẫy như ở Nga) và rất nhiều quốc gia Á Châu (như Phi Luật Tân thời Marcos, hoặc Nam Dương hiện nay dưới thời Suharto), Trung Đông, Phi Châu, Nam Mỹ.

Nguyên do của sự kiện trên đây: những chính quyền độc tài là những chính quyền không có sự chấp thuận và ủng hộ của dân, và chỉ xây trên bạo lực. Tên thủ trưởng hay tập đoàn nắm quyền hành phải dựa trên sự ủng hộ của một số đàn em "trung kiên" (trung thành và kiên cố). Ngoài một số rất nhỏ là những người có lý tưởng nhưng đã đi làm đường vì thiếu sáng suốt hoặc thiếu kiên nhẫn, những thành phần "trung kiên" thường thuộc giới phiêu lưu giang hồ và bất hảo của xã hội, muốn dùng tất cả mọi cách để "tiến nhanh tiến mạnh" trên đường danh vọng hay tiền tài. Thủ trưởng hay tập đoàn nắm quyền lực không những phải dung túng mà còn phải khuyến khích cho đám đàn em thủ lợi "nhanh và mạnh" - lấy lợi thay vì nhân, pháp và đức làm phương pháp cai

trị chính - vì chúng là cột trụ của chế độ, và có được tự do "tiến nhanh tiến mạnh" như vậy chúng mới hết sức bảo vệ chế độ.

Muốn "tiến nhanh tiến mạnh" đám đàn em này phải đi những con đường tắt. Những con đường tắt đó là những con đường bất chính, trong đó tham nhũng chiếm hàng đầu. Tất nhiên, trong một chế độ độc tài những hành động bất chính và tham nhũng là những hành động "hợp pháp", vì trong chế độ đó những kẻ cầm quyền tự do tự thảo hiến pháp và luật lệ để phục vụ quyền lợi và nhu cầu của mình, và họ cũng là những người thi hành luật lệ. Họ là những người "đại diện của chính quyền", là hiện thân của "pháp luật".

Những chế độ độc tài tham nhũng đã đành. Nhưng sau khi những chế độ đó sụp đổ, sự tham nhũng vẫn tồn tại dưới chế độ thay thế nó. Trường hợp điển hình là nước Nga hậu cộng sản của Yeltsin. Các thương, kỹ nghệ gia và ký giả viếng thăm Nga về đều lắc đầu vì tham nhũng lan tràn dưới chế độ "mới" này. Tại sao? Vì Yeltsin đã không đủ sáng suốt hay không đủ sức quét hết cộng sản ra khỏi chính quyền, và cán bộ cộng sản còn công khai hay lén lút chi phối bộ máy hành chính Nga. Nhưng cũng nhờ đó mà ta biết chế độ cộng sản Nga tham nhũng đến mức độ nào. Lúc đảng cộng sản Nga nắm chính quyền thì những hành vi tham nhũng mang những nhãn hiệu đẹp đẽ và cao cả như "bảo vệ an ninh tổ quốc và chính quyền sơ-viết", "chống những phần tử phản động và phản cách mạng". Nay không còn bình phong chính quyền che lấp nữa thì hành động lưu manh lòi bộ mặt lưu manh của nó.

Gần ta hơn, trong thời gian gần đây, trong dịp tranh chấp giữa Trung Quốc và Anh Quốc về tương lai Hồng Kông, báo chí đã tường thuật mối lo âu lớn của giới công thương Hồng Kông là sau khi Anh Quốc trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc, cán bộ cộng sản Tàu sẽ ào ạt mang tham nhũng vào vùng đất này. Gần ta hơn nữa, ở Việt Nam, "tệ" tham nhũng đã được mọi người, kể cả lãnh đạo cao cấp nhất của đảng cộng sản Việt Nam, xác nhận công khai. Ông tổng bí thư của đảng cộng sản Việt Nam đã thú nhận như sau về tệ tham nhũng ở các quốc gia xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Việt Nam (trong *Xây Dựng Nhà Nước Của Nhân Dân*, 1991): "*Quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi... vốn là những căn bệnh trong bộ máy Nhà nước của các giai cấp bóc lột trước đây... Nhưng thực tế cho thấy những căn bệnh đó vẫn phát sinh, phát triển và nhiều khi tác quái, lộng hành trong các cơ quan Nhà nước xã hội chủ nghĩa...*". Và ông Đỗ Mười nhắc đến Thông báo hội nghị trung ương lần thứ 9 (khóa VI). Thông báo này công nhận rằng "*Tệ tham nhũng, hối lộ, lãng phí chặm được khắc phục, việc trừng trị không nghiêm*".

Những phát biểu trên xác nhận rằng tham nhũng là một căn bệnh dính liền với nhà nước xã hội chủ nghĩa, ở Âu Châu cũng như Việt Nam. Lý do, như ta đã thấy, là các quốc gia xã hội chủ nghĩa Âu Châu, cũng như Á Châu, là những chế độ chuyên chính, độc tài. Như chính ông Đỗ Mười công nhận, tham nhũng đi đôi

với quyền lực: "*Quan liêu, tham nhũng và các căn bệnh khác... là những căn bệnh gắn bó với việc thực hiện quyền lực, do đó trong nhà nước kiểu mới (nghĩa là nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa) vẫn có điều kiện để chúng phát sinh, phát triển*".

Rõ ràng rằng một chính quyền chuyên chính độc tài tất nhiên phải tham nhũng, nhất là khi tập đoàn chuyên chính độc tài đó cướp được chính quyền và quyền lực mà họ tự giành lấy cho mình vô giới hạn và được pháp chế hóa bằng hiến pháp. Quyền lực càng lớn, càng vô hạn, như quyền lực mà đảng cộng sản Việt Nam tự giành cho mình hiện nay, tất nhiên tham nhũng càng qui mô và càng lan tràn! Nhưng ngoài lý do này còn một lý do khác, cũng không kém căn bản, và cũng dính liền với chế độ cộng sản Việt Nam. Nó xuất phát từ cương lĩnh của Đảng, đặc biệt là chủ trương đấu tranh giai cấp và vô sản hóa xã hội.

Cương lĩnh của đảng cộng sản Việt Nam và tham nhũng

Những tài liệu học tập nội bộ của đảng cộng sản Việt Nam, kể cả tài liệu của Đại Hội VII năm 1991 - có giá trị ít nhất là đến năm 1995 và có thể đến năm 2000-, nhắc đi nhắc lại rằng từ ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam đến nay đường lối mà Bác và Đảng đã chọn và được ghi trong cương lĩnh 1930 không thay đổi. Cương lĩnh này là một cương lĩnh xít-ta-li-nít, vì đảng cộng sản Việt Nam thành lập đúng lúc Xít-ta-lin ra lệnh cho Đệ Tam Quốc Tế phải áp dụng đường lối đấu tranh giai cấp triệt để, đường lối "giai cấp chống giai cấp" theo khẩu hiệu: "Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, bóc tận rễ", và ông Hồ trong nhiều văn kiện hướng dẫn đảng viên đã nhắc đi nhắc lại rằng, là thành phần của Đệ Tam, đảng cộng sản Việt Nam phải thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị của tổ chức đó.

Giai cấp đấu tranh nhằm tiêu diệt kẻ thù là tư bản. Kẻ thù này gồm hai thành phần: tư bản các cường quốc Tây phương (đế quốc), và tư bản quốc gia (tư sản "mại bản", bị đồng hóa với "Việt gian"). Mục tiêu căn bản là tước đoạt tài sản của những thành phần này. Hình thức của tước đoạt là tịch thu. Nội dung của tước đoạt là cướp giật. Cán bộ cộng sản được "huấn luyện" kỹ lưỡng để "quán triệt" đường lối này cùng những biện pháp thi hành để đạt kết quả tối đa. Càng sống với Đảng tư tưởng này càng đậm, đúng như thuyết của Mác.

Chiếm đoạt tài sản của thực dân, đế quốc và những phần tử bị lên án là "Việt gian" hoặc "phản cách mạng" trong thời gian tranh đấu giành độc lập và sau khi giành được độc lập là điều không gây thắc mắc gì cả. Dưới danh từ "tịch thu tài sản địch" và danh nghĩa "cách mạng" đó là những biện pháp được coi là rất chính đáng để trừng phạt kẻ thù - hoặc đế quốc bóc lột dân tộc, hoặc tư sản mại bản bóc lột nhân dân. Nhưng một khi thực dân và đế quốc đã rút khỏi Việt Nam, và một khi toàn thể "Việt gian" hoặc "phản cách mạng" hoặc đã vượt biên hoặc đã bị tước đoạt hết tài sản trong những đợt "cải tạo xã hội" rồi, thì "tịch thu" của ai nữa để tiếp tục

tậu thêm tài sản? Chỉ còn hai nguồn tài sản: nhân dân và quốc gia (nhà nước). Do đó, ta không nên ngạc nhiên thấy cán bộ cộng sản tước đoạt tài sản của dân chúng và của quốc gia một cách trắng trợn sau năm 1975. Tài sản của dân chúng bị tước đoạt dưới hình thức "đóng góp cho cách mạng", nghĩa là một phần cho trung ương đảng cộng sản và một phần cho mấy ông cán bộ địa phương, hoặc dưới hình thức bắt chẹt để làm tiền. Tài sản của quốc gia thì được vơ vét hoặc bán tháo cho ngoại quốc, bắt chấp hậu quả cho ngày mai: cây rừng, cá biển, núi đá, cát trắng, nhà cửa và đất đai, các ông chặt hết, thâu, ký giấy bán cho người ngoại quốc, đặc biệt là cho người Nhật và Tàu (Hồng Kông, Đài Loan, Xin-ga-po, Thái Lan, Hoa Kỳ và khắp thế giới...). Trong sự tước đoạt này, không những mấy ông cán bộ rất triệt để mà còn rất hăng say và gấp gáp.

Vì sao có sự hăng say và gấp gáp như vậy? Vì chủ trương vô sản hóa của đảng cộng sản Việt Nam. Trong hơn nửa thế kỷ Đảng đã buộc họ phải sống trong tình trạng vô sản. Trong thời gian chiến tranh, hầu hết cán bộ đều phải sống trong những điều kiện thiếu thốn. Nhưng vì sống trong rừng và không được hay biết gì tình trạng ở những vùng phồn thịnh, hoặc của miền Nam, hoặc của thế giới (qua báo chí, truyền hình, hoặc tiếp xúc với ngoại quốc). Do đó, không có sự thèm muốn. Nhưng một khi đã tiếp xúc với miền Nam "ngụy" rồi, và qua miền Nam, với thế giới, và được nếm mùi phong phú của tư sản rồi thì sự thèm muốn bùng phát. Điều này rất tự nhiên. Con người, ai cũng muốn một đời sống sung mãn và thoải mái. Muốn vậy phải hữu sản. Càng hữu sản chừng nào, càng sung mãn và thoải mái chừng đó.

Trong quá khứ Đảng đã tìm cách bóp chết nguyện vọng này. Ngày nay, với "chiến thắng Mùa Xuân", được cơ hội "bộ đội", đại diện cho phe thắng trận trong một vùng được coi là vùng chiếm đóng, lại thêm quyền hành vô giới hạn, tha hồ mà gỡ gạc để thỏa mãn ý nguyện bị kềm ép từ mấy chục năm nay. Không có tài sản, không có kiến thức và khả năng tạo ra tài sản, được đào luyện với ý niệm tước đoạt, họ không có phương thức nào khác ngoài phương thức sử dụng quyền hành và tư cách là người của Đảng để cướp lấy của công dân làm của riêng, hoặc cướp của công dân bằng cách bắt chẹt dân chúng để có tiền nhiều và nhanh để có cuộc sống thoải mái trong nháy mắt.

Vấn đề trách nhiệm và lối thoát

Nếu ta đặt vấn đề trách nhiệm về tình trạng tham nhũng lan tràn ở Việt Nam ngày nay, xét một cách công bằng và vô tư, chúng ta không nên trách những cán bộ cộng sản. Họ chỉ là nạn nhân của một tình trạng do cấp lãnh đạo Đảng tạo ra. Bàn cùng sinh đạo tặc! Vì chính sách của Đảng biến họ thành những kẻ vô sản, buộc họ phải biến thành đạo tặc để hữu sản và được một đời sống dễ chịu. Họ phải dùng quyền hành của họ trong việc này vì trong mấy thập niên qua lãnh đạo Đảng không dạy cho họ cách thức hữu sản hóa nào khác ngoài tước đoạt của kẻ khác. Còn

những thành phần "ngụy", sau khi bị tước quyền và tước đoạt hết tài sản, họ cũng thành bàn cùng và cũng bắt buộc thành đạo tặc! Chủ nghĩa xã hội tham nhũng hóa toàn thể xã hội Việt Nam. Thật là kinh khủng!

Tham nhũng nay là một căn bệnh trầm trọng. Ai cũng công nhận như vậy. Căn bệnh này có chữa được không? Giới lãnh đạo đảng cộng sản đã hồ hoán rất nhiều về hậu quả trầm trọng của tình trạng này. Họ ý thức rằng tham nhũng lan tràn trong cơ quan nhà nước (mà Đảng nắm độc quyền) làm cho dân chúng mất kính trọng và tín nhiệm đối với Đảng nhưng họ không thể chữa được căn bệnh này vì lý do đã nêu ở trên: trong một chế độ chuyên chế độc tài, lãnh tụ không được dân chúng chấp nhận, phải dựa vào đàn em "trung kiên" và nhắm mắt cho chúng tham nhũng. Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại cũng không thoát khỏi "qui luật" này. Cho nên ta không ngạc nhiên khi ông Đỗ Mười nói (trong sách dẫn ở trên): "*Ta phải nhận thức rằng cuộc đấu tranh này rất dai dẳng, phức tạp không thể một sớm một chiều có thể khắc phục được tất cả những căn bệnh đó...*"!!! Cái tạo xã hội miền Nam thì ông Đỗ Mười làm cái rụp trong có một năm, nhưng diệt trừ tham nhũng xã hội chủ nghĩa thì ông tuyên bố không một sớm một chiều mà làm được!

Đảng cộng sản Việt Nam không thể chữa căn bệnh tham nhũng được vì nhu cầu "ổn định chính trị" để "trụ" không cho phép lãnh đạo Đảng loại bỏ những thành phần tham nhũng nhất vì chúng là những thành phần "trung kiên" nhất của Đảng. Động đến tham nhũng là mất "ổn định chính trị"! Phần khác, chấp nhận quyền tự do kinh doanh thực sự và quyền tư hữu tư sản là cho "ruồi muỗi" vào, với hậu quả là uy quyền của lãnh đạo Đảng bị giảm bớt. Thà biến toàn dân Việt Nam thành đạo tặc còn hơn! Yêu chủ nghĩa xã hội phải yêu tham nhũng!

Thật ra, khắc phục căn bệnh tham nhũng hiện nay không phải là chuyện khó. Ta đã biết căn nguyên của nó. Chỉ cần loại những căn nguyên đó là vấn đề được giải quyết. Căn nguyên của căn bệnh là: 1- chế độ chuyên chế độc đảng, 2- quan niệm phải diệt trừ tư sản tận gốc và lấy vô sản hóa làm mục tiêu cho toàn xã hội.

Chỉ có khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại thức tỉnh và chấp nhận dân chủ thực sự thì mới có sự kiểm soát và hồ hoán của dân để ngăn chặn những hành vi tham nhũng và loại bỏ những cán bộ và nhân viên chính quyền tham nhũng. Phần khác, chỉ khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại thành thực chấp nhận quyền tư sản để mọi người, kể cả cán bộ cộng sản và gia đình, được tạo ra và sở hữu tài sản một cách công khai và chính đáng thì tình trạng bàn cùng sinh đạo tặc mới chấm dứt vì lúc đó làm ăn lương thiện vẫn có thể có một đời sống sung túc thoải mái và nhu cầu làm ăn bất chính và tham nhũng không còn nữa. Lương thiện và trong sạch vẫn sống đảng hoàng được thì tham nhũng làm gì? Khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam mới ý thức được sự thật giản dị này?

Tôn Thất Thiện